TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 952/2023/HNGĐ-ST
Ngày 16 - 6 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hoàng Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hồ Văn Cảm;

2. Ông Trần Văn Đông.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thư Thái Bình – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đào Thị Xuân Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 249/2021/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 11 năm 2021 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2092/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Anh T, sinh năm 1974 (có đơn xin vắng mặt)
Hộ chiếu số: N2309899
Thường trú: đường T, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Địa chỉ: USA.

- *Bị đơn:* Ông Đặng Phú Th, sinh năm 1973 (có đơn xin vắng mặt)
Thường trú: đường T, phường S, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.
Tạm trú: đường C, khu phố A, phường K, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 01 tháng 7 năm 2021 được Đại sứ quán Việt Nam tại Hoa Kỳ chứng nhận ngày 04/8/2021 và lời khai của nguyên đơn – bà Lê Anh T thì: Bà và bị đơn kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/1999. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian rồi phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Vợ chồng không thể thông cảm và chia sẻ với nhau trong cuộc sống. Mặc dù hai người đã tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm nhưng không mang lại kết quả. Bà T định cư ở Mỹ năm 2020. Nhận thấy thời gian xa cách đã lâu, tình cảm không còn, không thể kéo dài cuộc hôn nhân này nên bà yêu cầu Tòa án giải

quyết cho bà được ly hôn với bị đơn.

Về con chung: Có 02 con chung là Đặng Khánh L, sinh ngày 13/5/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Đặng Tú A, sinh ngày 31/3/2009. Hiện trẻ Đặng Tú A đang ở với bị đơn. Bà đồng ý giao trẻ Đặng Tú A cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bà không cấp dưỡng.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bà đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt bà.

Tại Đơn đề nghị giải quyết vắng mặt và Bản tự khai ngày 31/10/2022, ông Đặng Phú Th trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà T về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung và nợ chung. Ông đồng ý ly hôn bà T, yêu cầu được nuôi trẻ Đặng Tú A và không yêu cầu bà T cấp dưỡng. Đồng thời ông đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt ông.

Tại Đơn trình bày nguyện vọng ngày 31/10/2022, trẻ Đặng Tú A trình bày: Trẻ là con ruột của ông Đặng Phú Th và bà Lê Anh T. Trẻ Anh hiện đang sinh sống với ông Th tại Việt Nam và có nguyện vọng tiếp tục được sống cùng cha.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án. Nguyên đơn và bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của nguyên đơn:

+ Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

+ Về việc nuôi con: Giao trẻ Đặng Tú A, sinh ngày 31/3/2009 cho ông Đặng Phú Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩ vụ cấp dưỡng cho bà Lê Anh T do ông Đặng Phú Th không yêu cầu.

+ Về chia tài sản và nợ chung: Không có.

+ Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu ly hôn là 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Bà Lê Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Đặng Phú Th, hiện bà T hiện đang cư trú tại Hoa Kỳ, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, theo quy định tại Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Khoản 1 Điều 37 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nguyên đơn – bà Lê Anh T và bị đơn – ông Đặng Phú Th có đơn đề nghị Tòa án không hòa giải và xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 227 và Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bà Lê Anh T và ông Đặng Phú Th.

[2] Về áp dụng pháp luật nội dung:

Về hôn nhân: Căn cứ theo Giấy chứng nhận kết hôn số 55, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân Phường D, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/6/1999 thì giữa ông Đặng Phú Th và bà Lê Anh T là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo trình bày thống nhất của bà Lê Anh T và ông Đặng Phú Th thì trong thời kỳ hôn nhân, giữa vợ chồng phát sinh mâu thuẫn về quan điểm sống, tính cách. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên giữa bà Lê Anh T và ông Đặng Phú Th thuận tình ly hôn. Xét cả hai hiện có khoảng cách địa lý nên tình cảm vợ chồng càng phai nhạt, đây là căn cứ xác định quan hệ hôn nhân giữa hai người không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn.

Về con chung: Bà T và ông Th có 02 con chung trẻ Đặng Khánh L, sinh ngày 13/5/2002 (đã trưởng thành) và trẻ Đặng Tú A, sinh ngày 31/3/2009. Căn cứ lời khai của các đương sự thống nhất giao trẻ Đặng Tú A cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng và bị đơn không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng. Xét thấy, trẻ Đặng Tú A đang sinh sống ổn định với bị đơn tại Việt Nam. Do đó, để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của trẻ Anh, căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 116, Điều 117, Điều 118, Điều 129 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu của các đương sự, giao trẻ Đặng Tú A, sinh ngày 31/3/2009 cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho nguyên đơn do bị đơn không yêu cầu.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

[3] Từ những nhận định trên, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Anh T.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do bà Lê Anh T khởi kiện yêu cầu ly hôn nên bà Lê Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 37; Điều 38; Khoản 4 Điều 147; Khoản 4 Điều 207; Khoản 1 Điều 273 và Khoản 1, Khoản 2 Điều 479 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào Điều 19 và Khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

- Căn cứ vào Khoản 5, Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Anh T.

Về hôn nhân: Bà Lê Anh T được ly hôn ông Đặng Phú Th.

Về con chung: Trẻ Đặng Khánh L, sinh ngày 13/5/2002 (đã thành niên). Giao trẻ Đặng Tú A, sinh ngày 31/3/2009 cho ông Đặng Phú Th trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho bà Lê Anh T do ông Đặng Phú Th không yêu cầu.

- Khi có lý do chính đáng, mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng có thể thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng do các bên tự thỏa thuận. Nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bà Lê Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha mẹ hoặc cá nhân, tổ chức (người thân thích, cơ quan quản lý nhà nước về gia đình, cơ quan quản lý nhà nước về trẻ em, Hội liên hiệp phụ nữ), Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001148 ngày 03 tháng 11 năm 2021 của Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Lê Anh T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn – bà Lê Anh T được quyền kháng cáo trong thời hạn 01 (một) tháng kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án; bị đơn – ông Đặng Phú Th được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục Thi hành án dân sự thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự (02);
- Ủy ban nhân dân phường Võ Thị Sáu, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu: HSVA, VT (HA).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hoàng Anh